

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo quyết định số 208/QĐ-DSG-CTSV, ngày 4 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
I. ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH							
1	DH52302426	Hứa Lập Nhân	D23_TH10	15,717,000	50%	7,858,500	
2	DH32200190	Phùng Lâm Tiến Minh	D22_DCN01	18,471,000	40%	7,388,400	
3	DH72203712	Quách Thị Gia Lợi	D22_TC02	14,820,000	20%	2,964,000	
4	DH72202047	Hoàng Thị Thu Hiền	D22_TC02	14,820,000	35%	5,187,000	
5	DH52302339	Trịnh Ngọc Quốc Vương	D23_TH05	15,717,000	40%	6,286,800	
6	DH92109576	Đỗ Thanh Bình Yên	D21_TK2TT	15,224,000	50%	7,612,000	
7	DH12108327	Nguyễn Huy Hùng	D21_CDTU01	15,045,000	40%	6,018,000	
8	DH72400291	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	D24_QT02	18,755,000	25%	4,688,750	
9	DH52201621	Lê Quốc Trí	D22_TH14	17,678,000	35%	6,187,300	
10	DH82107762	Huỳnh Hoàng Xum	D21_XD01	12,293,000	25%	3,073,250	
11	DH52201438	Nguyễn Quang Thắng	D22_TH09	19,160,000	25%	4,790,000	
12	DH52200388	Đỗ Thanh Bình	D22_TH04	19,160,000	45%	8,622,000	
13	DH72114157	Trần Thị Kim Thúy	D21_MAR01	11,754,000	30%	3,526,200	
14	DH52300440	Hỷ Ngọc Đường	D23_TH06	15,717,000	45%	7,072,650	
15	DH52300211	Nguyễn Văn Hoàng Cung	D23_TH13	15,717,000	45%	7,072,650	
16	DH72402072	Lê Xuân Như	D24_QT03	18,755,000	40%	7,502,000	
17	DH72109777	Trần Thị Thu Hậu	D21_TC03	11,754,000	30%	3,526,200	
18	DH72303022	Nguyễn Lê Huỳnh Trâm	D23_QT04	18,681,000	35%	6,538,350	
19	DH52200581	Nguyễn Võ Anh Duy	D22_TH15	19,160,000	50%	9,580,000	
20	DH52201105	Đình Dương Yên Ngọc	D22_TH15	19,160,000	35%	6,706,000	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
21	DH52201286	Lê Hữu Minh	Quân	D22_TH15	19,160,000	30%	5,748,000	
22	DH72302080	Nguyễn Thị Lệ	Trần	D23_QT04	18,681,000	20%	3,736,200	
23	DH52200924	Huỳnh Minh	Khôi	D22_TH05	19,160,000	20%	3,832,000	
24	DH12112167	Nguyễn Phương	Đông	D21_CDTU01	15,045,000	45%	6,770,250	
25	DH62201861	Cao	Phúc	D22_CNTP01	23,805,000	35%	8,331,750	
26	DH52200530	Đặng Tiến	Dũng	D22_TH15	19,160,000	25%	4,790,000	
27	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK3DH1	16,706,000	45%	7,517,700	
28	DH52201348	Lê Thị Mỹ	Quỳnh	D22_TH08	19,160,000	30%	5,748,000	
29	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK3DH2	14,761,000	35%	5,166,350	
30	DH52201607	Đoàn Thị Huyền	Trang	D22_TH08	17,678,000	50%	8,839,000	
31	DH72202216	Trần Thị Thúy	Ngân	D22_MAR02	12,597,000	30%	3,779,100	
32	DH72202233	Trần Thị Thảo	Nguyên	D22_MAR02	12,597,000	20%	2,519,400	
33	DH92004053	Nguyễn Trung	Nghĩa	D21_TK3DH1	16,706,000	45%	7,517,700	
34	DH52111033	Nguyễn Thành	Huy	D21_TH07	18,962,000	30%	5,688,600	
35	DH52111923	Đỗ Minh	Trí	D21_TH10	9,421,000	25%	2,355,250	
36	DH62302053	Tạ Yên	Trang	D23_TP01	16,383,000	25%	4,095,750	
37	DH52102050	Nguyễn Quốc	Hào	D21_TH07	18,962,000	35%	6,636,700	
38	DH52200929	Nguyễn Hoàng	Khôi	D22_TH12	19,160,000	30%	5,748,000	
39	DH52300694	Nguyễn Ngọc	Huy	D23_TH13	15,717,000	25%	3,929,250	
40	DH52300511	Lý Văn	Hải	D23_TH13	15,717,000	50%	7,858,500	
41	DH72202403	Nguyễn Thị Minh	Thùy	D22_TC01	14,820,000	35%	5,187,000	
42	DH52201744	Nguyễn Thị Thanh	Vân	D22_TH02	19,160,000	35%	6,706,000	
Tổng cộng I							244,700,550	

II. ĐỐI TƯỢNG ANH CHỊ EM RUỘT

1	DH72202229	Nguyễn Huỳnh Đăng	Nguyên	D22_TC02	14,820,000	10%	1,482,000	
2	DH42200273	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	D22_MMT01	18,471,000	10%	1,847,100	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
3	DH72202461	Hồ Thị Thanh	Trúc	D22_MAR03	12,597,000	10%	1,259,700	
4	DH72202460	Hồ Thị Mộng	Trúc	D22_MAR03	12,597,000	10%	1,259,700	
5	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo	Trâm	D22_KD01	14,820,000	10%	1,482,000	
6	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo	Trân	D22_KD01	14,820,000	10%	1,482,000	
7	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường	Vy	D22_TK3DH3	14,761,000	10%	1,476,100	
8	DH72202522	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	D22_MAR02	12,597,000	10%	1,259,700	
9	DH52100199	Nguyễn Minh	Tân	D21_TH07	18,962,000	10%	1,896,200	
10	DH92300246	Nguyễn Hoàng	Dung	D23_TK3DH3	23,819,000	10%	2,381,900	
11	DH52200854	Võ Lê Minh	Khang	D22_TH03	19,160,000	10%	1,916,000	
12	DH52201508	Võ Lê Minh	Thịnh	D22_TH03	19,160,000	10%	1,916,000	
13	DH72109932	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D21_MAR05	11,754,000	10%	1,175,400	
14	DH72301125	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	D23_QT05	18,681,000	10%	1,868,100	
15	DH12200039	Nguyễn Thanh	Huy	D22_ROAI01	20,694,000	10%	2,069,400	
16	DH62300017	Nguyễn Thanh	An	D23_TP01	16,383,000	10%	1,638,300	
17	DH72202385	Nguyễn Mộng Anh	Thư	D22_KD01	16,692,000	10%	1,669,200	
18	DH52300556	Nguyễn Mộng Anh	Hiếu	D23_TH13	15,717,000	10%	1,571,700	
19	DH52106187	Tạ Tương	Hiếu	D21_TH04	9,421,000	10%	942,100	
20	DH92302240	Tạ Tương Khánh	Tùng	D23_TK3DH4	25,067,000	10%	2,506,700	
21	DH52201758	Nguyễn Lê Quang	Vinh	D22_TH13	19,160,000	10%	1,916,000	
22	DH92202881	Nguyễn Lê Thế	Vinh	D22_TK3DH3	14,761,000	10%	1,476,100	
23	DH52300664	Huỳnh Lâm	Huy	D23_TH04	15,717,000	10%	1,571,700	
24	DH52300596	Huỳnh Lâm	Hoàng	D23_TH04	15,717,000	10%	1,571,700	
25	DH92400093	Nguyễn Gia	Thư	D24_TK3DH	23,595,000	10%	2,359,500	
26	DH92400051	Nguyễn Gia	My	D24_TK3DH	23,595,000	10%	2,359,500	
27	DH72400227	Trần Võ	Nhân	D24_QT01	18,755,000	10%	1,875,500	
28	DH72400262	Trần Võ	Tài	D24_QT01	18,755,000	10%	1,875,500	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
29	DH92400013	Lê Kim Chi	D24_TK3DH	23,595,000	10%	2,359,500	
30	DH52400626	Lê Khánh Long	D24_TH03	18,755,000	10%	1,875,500	
31	DH72110299	Cao Nguyễn Thị Thùy	D21_MAR01	11,754,000	10%	1,175,400	
32	DH72107014	Cao Nguyễn Thị Thùy My	D21_KD02	11,754,000	10%	1,175,400	
33	DH72400172	Lê Thị Thu Hòa	D24_QT03	18,755,000	10%	1,875,500	
34	DH72400169	Lê Thị Thu Hiền	D24_QT03	18,755,000	10%	1,875,500	
35	DH52201779	Cao Thị Thanh Vương	D22_TH10	19,160,000	10%	1,916,000	
36	DH52400340	Cao Thị Lan Anh	D24_TH05	18,755,000	10%	1,875,500	
Tổng cộng II						62,233,100	
Tổng cộng I + II						306,933,650	
(Ba trăm lẻ sáu triệu, chín trăm ba mươi ba ngàn, sáu trăm năm mươi đồng)							